



BÁO CÁO SXKD 2020 VÀ KẾ HOẠCH 2021

DỰ THẢO

Ban giám đốc Công ty xin báo cáo, trình Đại hội đồng Cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ SXKD CHÍNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020	TH 2020	% TH/KH 2020
I	SẢN LƯỢNG XE BUÝT				
1	Số lượt vận chuyển	lượt	380,812	379,208	99.58
2	Km hành trình	km	7,903,520.33	7,902,574.15	99.99
3	Khách vé lượt	HK	3,245,178	2,877,467	88.67
4	Khách vé tháng:	HK	12,661,388	9,853,170	77.82
II	DOANH THU		164,689,000,000	158,740,939,076	96.39
1	Doanh thu buýt		139,619,000,000	129,502,883,000	92.75
2	Doanh thu chi nhánh d.vụ		12,890,000,000	12,040,069,692	93.41
3	Doanh thu khác	Đồng	12,180,000,000	17,197,986,384	141.20
III	CHI PHÍ	Đồng	164,576,000,000	160,968,274,088	97.81
1	Chi phí TT	Đồng	116,237,000,000	109,415,519,151	94.13
2	Chi phí khấu hao	Đồng	19,673,000,000	28,610,477,656	145.43
3	Chi phí lãi vay	Đồng	9,955,000,000	9,566,740,837	96.10
4	Chi phí quản lý	Đồng	11,342,000,000	8,811,577,316	77.69
5	Chi phí gián tiếp	Đồng	7,369,000,000	4,563,959,128	61.93
IV	Thu nhập khác	Đồng		2,573,487,206	
V	Chi phí khác	Đồng		119,861,885	
VI	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	113,000,000	346,152,194	306.33
VII	Hiệu quả (LN+KH)	Đồng	19,786,000,000	28,956,629,850	146.35

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG BUÝT

a) Luồng tuyến – phương tiện

a1) Các tuyến buýt do Công ty vận hành trong năm 2020:

Tuyến	Lộ trình tuyến	Cự ly (Km)	Km cả năm	SL xe	Chủng loại phương tiện
8A	Long Biên - Đông Mỹ	18,75	1,051,203	14	Thaco-TB94
8B	Long Biên - Vạn Phúc (T.Trì)	20,9	724,189	10	Daewoo BC095
9A	Bờ Hồ - Khu liên cơ (Hồ Tây)	12,5	650,029	8	16 xe BC095 và 02 xe TB94
9B	Bờ Hồ - Bến xe Mỹ Đình	15,5	733,478	10	
19	Trần Khánh Dư – Học viện chính sách & PT (An Khánh)	26,35	1,563,422	17	Samco BGQ5
37	BX Giáp Bát – Chương Mỹ	22,9	1,251,751	16	
21A	Bx Giáp Bát - Bx Yên Nghĩa	16,3	1,049,064	14	Tracomeco B76D
21B	KĐT Pháp Vân - Bx Mỹ Đình	18,35	913,278	12	
Cộng			7,936,417	101	

a2) Tình hình hoạt động:

- Ngay từ đầu năm 2020 với ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hoạt động xe buýt bị ảnh hưởng nghiêm trọng: Theo yêu cầu của QLNN: ngày 27/3/2020 giảm tần suất dịch vụ xe buýt còn 20% lượt xe; từ 28/3 – 22/04 xe buýt dừng hoạt động; từ ngày 23/4 đến 03/5 hoạt động 20% tần suất dịch vụ so với các chỉ tiêu thầu. Bên cạnh đó, Chính sách miễn phí đi xe buýt cho người cao tuổi của Thành phố đã trực tiếp và gián tiếp làm giảm doanh thu vé lượt và vé tháng xe buýt.

Tình hình giao thông diễn biến phức tạp, ùn tắc giao thông trên các tuyến xe buýt vận hành cũng gây khó khăn cho việc duy trì chất lượng và sản lượng vận chuyển.

Toàn bộ khó khăn nêu trên đã khiến chỉ tiêu sản lượng, doanh thu bán vé phục vụ hành khách bị sụt giảm nghiêm trọng so với chỉ tiêu thầu. Mặc dù đã triển khai nhiều giải pháp thị trường nhưng tổng doanh thu hành khách cả năm bị hụt 23 tỷ so với chỉ tiêu theo hợp đồng thầu. Sau khi được Sở GTVT điều chỉnh giảm chỉ tiêu do yếu tố bất khả kháng, doanh thu thực hiện cả năm vẫn thiếu hụt 9,7 tỷ đồng so với chỉ tiêu.

a3) Công tác phát triển thị trường:

- Trong năm, Công ty đã triển khai kéo dài lộ trình tuyến 19 vào Học viện Chính sách & Phát triển từ 12/9/2020 (trước đó, điểm cuối là Vinhomes Thăng Long) tăng thêm 2,2 Km, tương đương tăng 8,3 % khối lượng cho tuyến;

- Cuối năm 2020, Công ty trúng thầu tuyến mini buýt “Bx Thường Tín – Bx Tế Tiêu” (Công ty đã tổ chức vận hành từ 27/2/2021).

b) Hoạt động đầu tư, đổi mới phương tiện:

- Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đầu tư thay mới phương tiện nhằm hợp lý hóa cơ cấu đoàn phương tiện và đáp ứng yêu cầu vận hành của tuyến: Cụ thể như sau:
 - + 13 xe Samco BGQ5-E4 cho tuyến 37; (tổng biên chế cho tuyến 37 là 16 xe)
 - + 26 xe Tracomeco B76D cho tuyến 21;
- Công ty đã hoàn thành đại tu toàn bộ 16 xe TB94 để thay thế 14 xe cho tuyến 8A, thay thế 2 xe cho tuyến 9B. Toàn bộ các xe đều vận hành ổn định sau đại tu.
- Đến cuối năm 2020, công ty có 85 xe vận doanh/ 101 xe kế hoạch. Chất lượng phương tiện ổn định, đáp ứng yêu cầu hoạt động dịch vụ xe buýt của công ty.
- Để chuẩn bị vận hành tuyến buýt 125, Công ty đã báo cáo HĐQT thủ tục để đầu tư mua mới 13 xe buýt GAZelle Next Citiline.
- Tổng giá trị đầu tư mua xe trong năm 2020 là 80,2 tỷ đồng.

c) Công tác quản trị:

- Tiếp tục giám quy mô lao động gián tiếp và phụ trợ; Tăng cường sử dụng dịch vụ thuê ngoài đối với các hoạt động vệ sinh công nghiệp, bảo vệ.

Tính đến hết năm 2020, Tổng số lao động của Công ty là: 476 trong đó:

- + Lao động trực tiếp (CNLX và NVPV): 391 người
- + Lao động quản lý, gián tiếp và trực tiếp khác là: 56 người (gồm 14 thợ SC)
- + Lao động tại Chi nhánh dịch vụ: 29 người

- Tiếp tục quản trị nhiên liệu theo định mức giúp tiết kiệm chi phí và khuyến khích người lao động chăm sóc, giữ gìn phương tiện.
- Tiếp tục duy trì tổ chức lưu đêm phương tiện tại các vị trí gần đầu tuyến hoạt động, giúp giảm Km và thời gian huy động xe ra tuyến; giảm áp lực bãi đỗ xe;
- Đẩy mạnh công tác quản trị chất lượng dịch vụ và chăm sóc phương tiện; Việc giao **trách nhiệm rõ ràng tới từng xe** đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong việc duy trì chất lượng đoàn phương tiện; Ngoài ra, việc gán trách nhiệm của đội ngũ kỹ thuật với chất lượng đoàn phương tiện cũng góp phần phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm của khối kỹ thuật – sửa chữa.
- Các giải pháp quản trị đã giúp công ty tiết kiệm chi phí trực tiếp sản xuất, chi phí quản lý - gián tiếp, qua đó giảm bớt khó khăn tài chính cho công ty trong bối cảnh bị tác động nặng nề bởi đại dịch Covid.



3. MẢNG DỊCH VỤ SỬA CHỮA Ô TÔ

- Trung tâm hoạt động ổn định với 29 lao động.
- Chi nhánh đã ổn định mô hình dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và duy trì được một số khách hàng là những doanh nghiệp vận tải lớn. Tuy nhiên chi nhánh vẫn chưa định hình rõ được phân khúc thị trường xe con phù hợp để tập trung phát triển;
- Doanh thu hoạt động: 12,04 tỷ đồng, chỉ đạt 93% kế hoạch cả năm. Sự sụt doanh thu so với kế hoạch có nguyên nhân chủ yếu từ tác động của đại dịch Covid-19. Khách hàng đã chủ động cắt giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa do bị cắt giảm dịch vụ vận tải và giai đoạn ngừng dịch vụ theo yêu cầu giãn cách xã hội (đợt tháng 4/2020) đã khiến doanh thu sụt giảm khoảng 10-15% cả năm.

4. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Năm 2020, Công ty đã rất khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch doanh thu do tác động bởi đại dịch Covid-19 và chính sách miễn phí xe buýt cho người cao tuổi.. Năm 2021 vẫn là năm tiếp tục khó khăn trong việc thực hiện chỉ tiêu doanh thu từ hành khách đi xe do tiếp tục chịu tác động mạnh của đại dịch Covid-19 kéo dài và hệ quả của chính sách miễn phí đi xe buýt cho người cao tuổi của Thành phố.
- Trong năm 2020, công ty đã trả nợ gốc (khoản vay đầu tư) là 13,38 tỷ đồng; trả 9,56 tỷ tiền lãi vay; Tính tới cuối năm 2020, Công ty còn nợ 106 tỷ VNĐ (*trong đó vay ngắn hạn là 33 tỷ VNĐ, vay dài hạn là 73 tỷ VNĐ*).
- Công ty đã hoàn thành cơ bản công tác tái cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị để nâng cao hiệu quả SXKD. Công ty cần tiếp tục đào tạo nâng cao chất lượng lao động nhằm phát huy hiệu quả trong những năm tiếp theo.
- Về thị trường, trong năm 2020 Công ty chỉ phát triển thêm 1 tuyến buýt mới. Để nâng cao hiệu quả hoạt động, Công ty cần tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm 2-3 tuyến trên cơ sở cân đối nguồn tài chính và điều kiện thị trường.
- Về tài chính, Công ty gặp khó khăn rất lớn trong năm. Ảnh hưởng lớn nhất là khó khăn tạo ra từ đại dịch Covid 19 và sự tác động của chính sách miễn phí xe buýt cho người cao tuổi dẫn tới tình trạng thiếu hụt doanh thu hành khách so với yêu cầu của hợp đồng thầu xe buýt. Ngoài ra, việc vướng mắc cơ chế hợp đồng Quý I đã khiến dòng tiền lớn của công ty bị chậm 9 tháng, dẫn tới việc Công ty phải huy động tăng cường nguồn vốn tín dụng dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao. Bằng việc triển khai nhiều giải pháp, công ty đã vượt qua khó khăn tài chính, bảo toàn được vốn và ổn định sản xuất kinh doanh trên cơ sở nỗ lực tối đa trong việc cắt giảm chi phí và thực hành các giải pháp khuyến khích tiết kiệm..
- Trong năm 2021, Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn về tài chính cũng như về khả năng thực hiện kế hoạch doanh thu. Tuy nhiên, vẫn phải quan tâm tìm kiếm cơ hội thị trường để phát triển quy mô công ty.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:

1. Bối cảnh SXKD năm 2021

- Năm 2021, Công ty tiếp tục gặp áp lực lớn về chi phí và dòng tiền:

+ Tổng nợ vay là 106 tỷ tính đến 31/12/2020. Trong năm 2021 Công ty tiếp tục phải tăng thêm nguồn vốn tín dụng để đầu tư mua mới phương tiện cho tuyến 125.

+ Tổng chi phí lãi vay năm 2021 ước 9,575 tỷ đồng

+ Dự kiến trả gốc tiền vay là 16,1 tỷ VNĐ.

- Ngoài ra, do ảnh hưởng của điều kiện khách quan nên việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng hành khách tiếp tục rất khó khăn. Việc này đòi hỏi sự phối hợp của cả hệ thống xe buýt để cùng kiến nghị tháo gỡ từ cơ quan QLNN.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2020	KH 2021	% KH21/TH2020
I	SẢN LƯỢNG BUÝT				
1	Số lượt	lượt	379,208	452,161	119.24
2	Km hành trình	km	7,902,574.15	10,230,441.55	129.46
3	Sản lượng HK	HK	12,730,637	15,163,894	119.11
3.1	Khách vé lượt	HK	2,877,467	3,627,324	126.06
3.2	Khách vé tháng:	HK	9,853,170	11,536,570	117.08
II	DOANH THU		158,740,939,076	202,129,091,443	127.33
1	Doanh thu buýt		129,502,883,000	167,784,841,443	129.56
2	Doanh thu chi nhánh dịch vụ		12,040,069,692	20,444,250,000	169.80
3	Doanh thu khác	Đồng	17,197,986,384	13,900,000,000	80.82
III	CHI PHÍ	Đồng	160,968,274,088	201,230,648,570	125.01
1	Chi phí TT	Đồng	109,415,519,151	143,508,453,147	131.16
2	Chi phí khấu hao	Đồng	28,610,477,656	31,400,770,183	109.75
3	Chi phí lãi vay	Đồng	9,566,740,837	9,575,000,000	100.09
4	Chi phí quản lý	Đồng	8,811,577,316	11,163,369,460	126.69
5	Chi phí gián tiếp	Đồng	4,563,959,128	5,583,055,780	122.33
IV	Thu nhập khác	Đồng	2,693,349,091	50,000,000	1.86
V	Chi phí khác	Đồng	119,861,885	10,000,000	8.34
VI	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	346,152,194	938,442,873	271.11
VII	Hiệu quả (LN+KH)	Đồng	28,956,629,850	32,339,213,056	111.68

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Về dịch vụ xe buýt:

- Duy trì các tuyến buýt hiện có, tiếp tục hợp lý hóa luồng tuyến (9A, 8B) vừa để tăng khả năng phục vụ, vừa tăng sản lượng hành khách.
- Mở thêm 2 tuyến buýt mới (buýt nhỏ) với lộ trình phù hợp với địa bàn của Công ty và bám theo kế hoạch của QLNN (QIII và QIV/2021).
- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, thu hút khách trên các tuyến buýt của Công ty để giảm sự thiếu hụt so với kế hoạch sản lượng/ doanh thu vé lượt.

3.2 Về dịch vụ sửa chữa ô tô:

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị nhằm tăng sản lượng khách hàng, doanh thu. Phân tích, đánh giá để sàng lọc, lựa chọn phân khúc thị trường phù hợp nhằm nâng cao tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu.
- Tìm kiếm các cơ hội mới theo hướng nâng cấp chất lượng dịch vụ để phục vụ phân khúc khách hàng cao cấp hơn nhằm nâng cao lợi nhuận từ chi nhánh.
- Tiếp tục hợp tác với các đơn vị có uy tín về dịch vụ chăm sóc ô tô nhằm gia tăng hình ảnh dịch vụ, góp phần thu hút khách hàng.

3.3 Về quản trị Công ty:

- Tiếp tục cải tiến cơ chế, chính sách người lao động nhằm khuyến khích ý thức, năng lực và kết quả làm việc của người lao động;
- Đầu tư cho hoạt động đào tạo nguồn nhân lực và quản trị nội bộ để xây dựng bộ máy làm việc hiệu quả, gắn kết giá trị người lao động với mục tiêu của Công ty.
- Tiếp tục sàng lọc nhân sự; Tuyển dụng bổ sung nhân sự phù hợp;
- Tiếp tục cải tiến hệ thống quy trình, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật;
- Tăng cường kiểm soát chất lượng nội bộ; Đề cao văn hóa dịch vụ khách hàng.

Trân trọng báo cáo!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY